

7. Thực hiện chính sách hỗ trợ các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 257/2003/QĐ-TTg ngày 03/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 106/2004/QĐ-TTg ngày 11/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

9. Thực hiện chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em theo Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Thực hiện chính sách trợ giúp kinh phí cho gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và trẻ em bị bỏ rơi theo Quyết định số 38/2004/QĐ-TTg ngày 17/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

11. Thực hiện chính sách, chế độ cứu trợ xã hội theo Nghị định số 168/2004/NĐ-CP ngày 20/9/2004 của Chính phủ.

12. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ.

13. Thực hiện các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên theo Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg

ngày 30/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

14. Thực hiện các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội ở 6 tỉnh đặc biệt khó khăn miền núi phía Bắc thời kỳ 2001 - 2005 theo Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Thực hiện Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg ngày 06/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2001 - 2005.

16. Thực hiện Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010.

17. Các quyết định, văn bản của Thủ tướng Chính phủ có liên quan khác./.

THÔNG TƯ số 113/2004/TT-BTC
ngày 25/11/2004 hướng dẫn
công tác khóa sổ kế toán cuối
năm và lập, báo cáo quyết toán
ngân sách nhà nước năm 2004.

Công tác khóa sổ kế toán cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đã được quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính, Quyết định số 130/2003/QĐ-BTC ngày 18/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính về chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước, Thông tư số 10/2004/TT-BTC ngày 19/2/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ngân sách các cấp.

Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số điểm về công tác khóa sổ kế toán cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2004 như sau:

I. CÔNG TÁC KHÓA SỔ KẾ TOÁN CUỐI NĂM 2004

1. Thời hạn cuối cùng chi ngân sách đối với các nhiệm vụ được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2004 được quy định tại điểm 4.2.1 Mục V Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Riêng đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc dự toán ngân sách năm 2004 được phép kéo dài thời gian chi đến hết ngày 31/01/2005 để thanh toán cho khối lượng xây dựng cơ bản trong kế hoạch đã thực hiện đến hết ngày 31/12/2004, được nghiệm thu theo chế độ quy định và quyết toán vào niên độ ngân sách 2004; trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm 4.3 Mục I Thông tư này.

2. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn công trái giáo dục để kiên cố hóa trường, lớp học; nguồn trái phiếu Chính phủ để đầu tư các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi còn lại của năm

2004 và vốn đầu tư từ nguồn đặc biệt theo Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 25/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ chưa chi hết, được chuyển sang năm 2005 để tiếp tục thực hiện theo mục tiêu quy định.

3. Tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị và số dư tài khoản tiền gửi của đơn vị sử dụng ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước đến cuối ngày 31/12/2004, được xử lý như sau:

3.1. Tồn quỹ tiền mặt phải nộp trả ngân sách nhà nước, trừ các khoản phải chi theo chế độ nhưng chưa chi (tiền lương, phụ cấp lương, các khoản trợ cấp cho các đối tượng theo chế độ, học bổng học sinh, sinh viên) và các trường hợp quy định tại điểm 3.3 Mục I Thông tư này. Khi nộp, đơn vị kê rõ số tiền nộp giảm chi theo mục lục chi ngân sách nhà nước làm căn cứ để Kho bạc nhà nước hạch toán giảm chi ngân sách năm 2004 theo các mục tương ứng.

3.2. Số dư tài khoản tiền gửi được xử lý theo quy định tại điểm 4.1.7 Mục V Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính, trừ các trường hợp quy định tại điểm 3.3 Mục I Thông tư này. Riêng về thẩm quyền xét, chuyển số dư tài khoản tiền gửi đối với các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc ngân sách trung ương, Bộ Tài chính giao cho Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch xét, chuyển và thông báo cho đơn vị bằng văn bản.

Thời hạn xét, chuyển số dư tài khoản

tiền gửi cho các đơn vị thực hiện từ ngày 02/01/2005 đến hết ngày 10/01/2005. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản đồng ý của cơ quan tài chính (đối với số dư tài khoản tiền gửi của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách địa phương), của Kho bạc nhà nước (đối với số dư tài khoản tiền gửi của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách trung ương); Kho bạc nhà nước có trách nhiệm chuyển số dư tài khoản tiền gửi nộp ngân sách nhà nước để hạch toán giảm chi ngân sách năm 2004; trường hợp số dư tài khoản tiền gửi là nguồn thu của ngân sách nhà nước, hạch toán thu ngân sách nhà nước năm 2005.

Số dư tài khoản chuyên thu để quản lý số kinh phí thu hồi phát sinh từ các nhiệm vụ khoa học công nghệ (nếu còn), Kho bạc nhà nước chuyển vào thu ngân sách nhà nước năm 2005.

3.3. Tồn quỹ tiền mặt, số dư tài khoản tiền gửi kinh phí của các đơn vị được chuyển sang ngân sách năm 2005 để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chế độ quy định, gồm:

a) Các nội dung khoản chi của các cơ quan hành chính thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị được Thủ tướng Chính phủ quyết định khoán kinh phí hoạt động;

b) Chi hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp có thu được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép thực

hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ;

c) Các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005;

d) Các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

e) Kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm công trình văn hóa nghệ thuật, báo chí;

g) Các đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Kho bạc nhà nước làm thủ tục chuyển số dư tài khoản tiền gửi sang năm 2005 và tổng hợp theo đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính đồng cấp trong thời hạn 20 ngày sau khi hết thời gian chính lý quyết toán của từng cấp ngân sách để theo dõi, quản lý theo chế độ quy định.

4. Về xử lý số dư dự toán:

4.1. Các nhiệm vụ chi ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2004 chỉ được chi trong năm ngân sách 2004. Sau thời hạn chi ngân sách quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này, dự toán giao cho đơn vị chưa chi hết (gọi là số dư dự toán) không được chi tiếp; trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định tại điểm 4.1.3 Mục V Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Khi thực hiện cần chú ý:

a) Việc xét, chuyển số dư dự toán sang năm sau chỉ thực hiện đối với các khoản chi vì lý do khách quan chưa chi được

trong năm ngân sách 2004 và cần tiếp tục chi trong năm 2005.

Các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc trường hợp này (trừ các trường hợp quy định tại điểm 4.2 Mục I Thông tư này) phải có văn bản (kèm theo tài liệu liên quan và xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi giao dịch về số dư dự toán theo Biểu số 01/ĐVDT ban hành kèm theo Thông tư này) gửi đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán ngân sách cấp I tổng hợp gửi cơ quan tài chính đồng cấp (kèm theo tài liệu liên quan, bảng tổng hợp số dư dự toán của từng đơn vị sử dụng ngân sách và bản đối chiếu, xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch).

b) Thời hạn xem xét, giải quyết các nội dung được chi tiếp đối với ngân sách địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định, nhưng phải đảm bảo thời hạn lập báo cáo quyết toán của mỗi cấp ngân sách theo quy định. Thời hạn xem xét, giải quyết các nội dung được chi tiếp sang năm 2005 đối với ngân sách trung ương thực hiện xong trước ngày 01/3/2005.

4.2. Số dư dự toán chi thường xuyên năm 2004 đối với các trường hợp sau đây, Kho bạc nhà nước chuyển sang năm 2005 để đơn vị có nguồn thực hiện tiếp nhiệm vụ theo chế độ quy định, gồm:

a) Số dư dự toán của các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005;

b) Số dư dự toán kinh phí hoạt động của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam;

c) Số dư dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ được khoán chi của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị được Thủ tướng Chính phủ quyết định khoán kinh phí hoạt động;

d) Số dư dự toán chi hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp có thu được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ.

e) Số dư dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn hóa nghệ thuật, báo chí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 52/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 29/8/2003 của liên Bộ Văn hóa - Thông tin - Bộ Tài chính (trừ số dư dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên).

g) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2004 theo chế độ đã giao đơn vị dự toán ngân sách nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết, được chuyển sang năm 2005 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm báo cáo đơn vị dự toán ngân sách cấp trên về các nhiệm vụ chi được chuyển

sang năm 2005 theo chế độ quy định tại điểm 4.2 Mục I Thông tư này (có xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch về số dự toán được giao; số dự toán đã sử dụng; số dư dự toán theo Biểu số 01/ĐVDT chi tiết từng nhiệm vụ đính kèm Thông tư này); đơn vị dự toán ngân sách cấp I tổng hợp gửi cơ quan tài chính đồng cấp trong thời hạn 20 ngày sau khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán của từng cấp ngân sách (kèm theo bảng tổng hợp số liệu báo cáo của đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới đã được Kho bạc nhà nước xác nhận) để cơ quan tài chính chuyển nguồn từ năm 2004 sang năm 2005.

4.3. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản được cơ quan tài chính thông báo cho dự án, công trình, thông báo cho Kho bạc nhà nước thuộc dự toán ngân sách năm 2004 được thanh toán đến hết ngày 31/1/2005, số dư còn lại không được chi tiếp. Trường hợp dự án, công trình được cơ quan có thẩm quyền (Bộ trưởng Bộ Tài chính đối với ngân sách trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan tài chính đối với ngân sách các cấp chính quyền địa phương) cho phép kéo dài thời gian thanh toán quá thời hạn quy định tại điểm 1 Mục I Thông tư này, nhưng chỉ được thực hiện trong thời gian chỉnh lý quyết toán năm 2004 của từng cấp ngân sách thì quyết toán vào ngân sách năm 2004.

Đối với trường hợp dự án, công trình được cấp có thẩm quyền quyết định cho

phép thực hiện và thanh toán kéo dài sang năm 2005, thực hiện như sau:

- Thực hiện và thanh toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán của mỗi cấp ngân sách, thì quyết toán vào ngân sách năm 2004;

- Thực hiện và thanh toán sau thời gian chỉnh lý quyết toán của mỗi cấp ngân sách, thì quyết toán vào ngân sách năm 2005. Cơ quan tài chính thực hiện chi chuyển nguồn từ ngân sách năm 2004 sang ngân sách năm 2005 để thực hiện tiếp; Kho bạc nhà nước chuyển số dư kế hoạch thanh toán vốn (đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán của từng cấp ngân sách) của các công trình được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm ngân sách 2005 để sử dụng tiếp theo chế độ quy định.

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp trong thời hạn 20 ngày sau khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán theo từng cấp ngân sách (theo Biểu số 02/KB đính kèm Thông tư này) theo từng công trình.

5. Kết thúc thời hạn chi ngân sách năm 2004 nêu tại điểm 1 Mục I Thông tư này, Kho bạc nhà nước lập báo cáo sử dụng dự toán ngân sách năm 2004 của đơn vị dự toán ngân sách cấp I thuộc từng cấp ngân sách gửi cơ quan tài chính đồng cấp và gửi Kho bạc nhà nước cấp trên đối với đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp trên (theo Biểu số 01A/KB và 01B/KB đính kèm Thông tư này); thời hạn cụ thể như sau:

- KBNN cấp huyện: hạn chậm nhất hết ngày 10/01/2005;

- KBNN cấp tỉnh: hạn chậm nhất hết ngày 20/01/2005;

- KBNN trung ương: chậm nhất hết ngày 31/01/2005.

6. Kho bạc nhà nước các cấp có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thanh toán tạm ứng kinh phí (gồm cả tạm ứng đầu tư xây dựng cơ bản) trước khi khóa sổ kế toán cuối năm 2004. Trường hợp đến hết ngày 31/12/2004 đối với chi thường xuyên, hết ngày 31/01/2005 đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản, số dư tạm ứng kinh phí chưa đủ thủ tục thanh toán, được tiếp tục thanh toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán của từng cấp ngân sách và quyết toán vào ngân sách năm 2004 theo chế độ quy định. Hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách, số dư tạm ứng còn lại không được thanh toán tiếp, trừ các trường hợp đặc biệt quy định tại điểm 6.1 và điểm 6.2 Mục I Thông tư này.

6.1. Trường hợp kinh phí tạm ứng theo chế độ thuộc dự toán ngân sách năm 2004 của đơn vị sử dụng ngân sách không đủ chứng từ thanh toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách mà cần chuyển sang năm 2005 thực hiện tiếp, đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán ngân sách cấp trên trực tiếp (kèm theo các tài liệu liên quan, xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi giao dịch về số dư tạm ứng kinh phí); đơn vị dự toán ngân sách cấp I tổng hợp, báo

cáo cơ quan tài chính đồng cấp (kèm theo các tài liệu liên quan, bản tổng hợp số dư tạm ứng kinh phí của từng đơn vị sử dụng ngân sách và bản đối chiếu, xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch) để cơ quan tài chính đồng cấp xem xét, giải quyết; trừ các trường hợp được chuyển sang năm 2005 theo chế độ quy định tại điểm 6.2 Mục I Thông tư này.

Thời hạn gửi hồ sơ đến cơ quan tài chính đồng cấp: Đối với ngân sách trung ương, trước ngày 31/5/2005; đối với ngân sách địa phương, do Ủy ban nhân dân quyết định, nhưng phải đảm bảo thời hạn tổng hợp báo cáo quyết toán của ngân sách các cấp theo quy định. Cơ quan tài chính chỉ xem xét các hồ sơ gửi đến trong thời hạn quy định. Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển số dư tạm ứng kinh phí sang ngân sách năm 2005 thì thanh toán và quyết toán vào ngân sách năm 2005.

Hết thời gian chỉnh lý quyết toán của cấp ngân sách, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan tài chính đồng cấp cho chuyển tạm ứng sang ngân sách năm 2005, Kho bạc nhà nước thực hiện thu hồi số dư tạm ứng bằng cách ghi tạm ứng các nhóm mục chi tương ứng thuộc dự toán giao cho đơn vị năm 2005, giảm chi tạm ứng ngân sách năm 2004; nếu dự toán năm 2005 không bố trí các nhóm mục chi đó hoặc bố trí ít hơn số phải thu hồi tạm ứng, Kho bạc nhà nước

thông báo cho cơ quan tài chính đồng cấp để có biện pháp xử lý.

6.2. Số dư tạm ứng kinh phí đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2004 theo từng cấp ngân sách được chuyển sang ngân sách năm 2005 theo chế độ quy định, gồm:

a) Tạm ứng kinh phí của các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005;

b) Tạm ứng kinh phí hoạt động của các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

c) Tạm ứng kinh phí đối với các nhiệm vụ được khoán chi của các đơn vị thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị được Thủ tướng Chính phủ quyết định khoán kinh phí hoạt động;

d) Tạm ứng kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp có thu được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ;

e) Tạm ứng kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn hóa nghệ thuật, báo chí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 52/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 29/8/2003 của liên Bộ Văn hóa - Thông tin - Bộ Tài chính (trừ số tạm ứng kinh phí hỗ trợ hoạt động thường xuyên).

g) Những khoản tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo chế độ quy định.

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm làm thủ tục chuyển số dư tạm ứng sang ngân sách năm 2005 để thanh toán và quyết toán vào ngân sách năm 2005 theo chế độ quy định; đồng thời tổng hợp (chi tiết theo từng đơn vị dự toán ngân sách cấp I - Biểu số 01A/KB đính kèm Thông tư này) gửi cơ quan tài chính đồng cấp trong thời hạn 20 ngày sau khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán theo từng cấp ngân sách.

6.3. Số dư tạm ứng được chuyển sang năm 2005 thanh toán, quyết toán (quy định ở điểm 6.1 và điểm 6.2 Mục I Thông tư này), Kho bạc nhà nước làm thủ tục chuyển số dư tạm ứng của đơn vị sử dụng ngân sách năm 2004 sang tạm ứng ngân sách năm 2005; cơ quan tài chính làm thủ tục chi chuyển nguồn từ ngân sách năm 2004 sang ngân sách năm 2005.

7. Đối với dự toán ngân sách năm 2004 được chuyển sang ngân sách năm 2005 thanh toán quy định tại điểm 4.1, điểm 6.1 Mục I Thông tư này, cơ quan tài chính có trách nhiệm thông báo cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I, chi tiết cụ thể từng đơn vị sử dụng ngân sách (chi tiết theo 4 nhóm mục quy định tại Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính), đồng gửi Kho bạc nhà nước cùng cấp để phối hợp thực hiện. Đơn vị dự toán cấp I thông báo cho từng đơn

vị sử dụng ngân sách theo mẫu biểu quy định về phân bổ, giao dự toán.

8. Số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ủy quyền (gồm cả chi thường xuyên và đầu tư xây dựng cơ bản) đến hết ngày 31/12/2004, Kho bạc nhà nước phải nộp trả cho cấp ngân sách ủy quyền và hạch toán giảm chi của cấp ngân sách ủy quyền theo quy định. Trường hợp cần sử dụng tiếp, cơ quan tài chính nhận kinh phí ủy quyền báo cáo cơ quan tài chính ủy quyền (kèm hồ sơ tài liệu liên quan và xác nhận của Kho bạc nhà nước về số dư tài khoản kinh phí ủy quyền đã nộp trả cấp ngân sách ủy quyền) để xem xét, xử lý theo thời hạn quy định tại điểm 4 Mục I Thông tư này.

9. Các khoản thu được để lại chi tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và được quản lý qua ngân sách nhà nước phải thực hiện ghi thu ghi chi vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định. Việc thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước phải kết thúc chậm nhất trước khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán của từng cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

10. Vốn vay nợ, viện trợ ngoài nước thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước năm 2004 theo quy định hiện hành. Cơ quan tài chính khi làm thủ tục ghi thu, ghi chi phải kèm theo thông tri duyệt y dự toán, bản kê số tiền theo từng đơn vị sử dụng, Chương, Loại, Khoản, Mục và Tiểu mục theo quy định của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành gửi cho đơn vị dự toán cấp I trực thuộc hoặc

cơ quan tài chính cấp dưới (trong trường hợp bổ sung cho ngân sách cấp dưới) và Kho bạc nhà nước đồng cấp để thực hiện hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách theo đúng chế độ quy định. Số ghi thu, ghi chi vào niên độ ngân sách năm nào thì quyết toán vào ngân sách năm đó.

11. Số quyết toán chi ngân sách năm 2004 là số chi đã thực thanh toán theo chế độ quy định và số chi chuyển nguồn từ ngân sách năm 2004 sang ngân sách năm 2005 theo quy định.

12. Cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước và cơ quan thu (Thuế và Hải quan) đồng cấp đôn đốc các cơ quan liên quan xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền số tạm thu, tạm giữ để nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định; thực hiện đối chiếu số thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn và số thu, chi ngân sách các cấp (kể cả số thu, chi bổ sung giữa ngân sách các cấp và số thu trái phiếu, tín phiếu của ngân sách trung ương) đảm bảo khớp đúng cả về tổng số và chi tiết theo Chương, Loại, Khoản, Mục và Tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước trước khi khóa sổ kế toán cuối năm.

II. CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN VÀ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2004

1. Quyết toán chi chương trình khoa

học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 35/2002/TTLT/BTC-BKHCMNT ngày 18/4/2002 của liên Bộ Tài chính - Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và Thông tư liên tịch số 101/2004/TTLT-BTC-BKHCMNT ngày 29/10/2004 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ; căn cứ vào khối lượng công việc đã hoàn thành trong năm 2004, các đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí theo niên độ ngân sách với Ban chủ nhiệm chương trình. Ban chủ nhiệm chương trình xét duyệt, lập báo cáo quyết toán ngân sách của Chương trình năm 2004 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính.

Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đánh giá, công nhận kết quả nghiên cứu khoa học, xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện năm 2004 của từng chương trình gửi Bộ Tài chính chậm nhất trước ngày 01/10/2005.

Riêng các chương trình thực hiện ở các cơ quan Quốc phòng, An ninh và cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện quyết toán theo quy định về quản lý tài chính hiện hành.

2. Các doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách 2004 gửi Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ. Bộ Khoa học và Công

nghệ duyệt quyết toán và tổng hợp vào báo cáo quyết toán của Bộ Khoa học và Công nghệ, kèm báo cáo thuyết minh theo quy định, gửi Bộ Tài chính chậm nhất trước ngày 01/10/2005.

3. Cơ quan tài chính thực hiện thu hộ kinh phí công đoàn cho cơ quan Liên đoàn lao động các cấp theo phương pháp trích từ dự toán ngân sách nhà nước giao cho các đơn vị dự toán ngân sách để nộp cơ quan Liên đoàn lao động theo chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước và các đơn vị dự toán ngân sách cấp I phải hạch toán và quyết toán chi ngân sách nhà nước về trích nộp kinh phí công đoàn theo đúng Chương, Loại, Khoản, Mục và Tiểu mục của đơn vị dự toán ngân sách cấp I.

4. Đối với các cơ quan hành chính nhà nước đang thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ, các đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ, việc quyết toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2002/TTLT-BTC-BTCCBCP ngày 08/02/2002 của Bộ Tài chính - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ), Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 và điểm 5 Mục II Thông tư số 81/2002/TT-BTC ngày 16/9/2002 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

5. Các đơn vị dự toán ngân sách cấp I

lập báo cáo quyết toán đầy đủ số kinh phí ngân sách nhà nước mà các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc đã sử dụng (bao gồm cả viện trợ không hoàn lại - phần đã làm thủ tục hạch toán vào niên độ ngân sách 2004), gửi cơ quan tài chính đồng cấp trong thời hạn theo chế độ quy định. Báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán ngân sách cấp I phải khớp đúng với số liệu của các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc được cơ quan có thẩm quyền duyệt, thông báo về tổng số và chi tiết theo Chương, Loại, Khoản, Mục theo Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Khi duyệt, thẩm định quyết toán đối với báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán ngân sách, số chưa đủ điều kiện quyết toán thì đơn vị, cơ quan có thẩm quyền duyệt, thẩm định quyết toán phải thực hiện xử lý theo chế độ quy định.

6. Các đơn vị dự toán ngân sách, các địa phương được thanh tra, kiểm toán phải xử lý dứt điểm các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán. Các đơn vị dự toán ngân sách gửi báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước về đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán ngân sách cấp I tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp theo Biểu số 12 Phụ lục số 8 quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Cơ quan tài chính cấp dưới tổng hợp, gửi cơ quan tài chính cấp trên theo Biểu số 11 Phụ lục số 8 quy định tại Thông tư số

59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

7. Báo cáo thuyết minh quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách và ngân sách các cấp chính quyền địa phương phải giải trình rõ, chi tiết nguyên nhân tăng, giảm thu, chi đối với từng nhiệm vụ, từng lĩnh vực so với dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao. Đối với ngân sách các cấp chính quyền địa phương, quyết toán ngân sách năm 2004 còn phải thuyết minh chi tiết: thu khác ngân sách, chi khác ngân sách; sử dụng dự phòng; sử dụng số tăng thu của ngân sách địa phương; sử dụng thưởng vượt thu từ ngân sách cấp trên; tình hình thực hiện các nhiệm vụ quan trọng như: Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001, số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07/12/2001, số 173/2001/QĐ-TTg ngày 06/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ...; tình hình thực hiện lập, sử dụng Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ; tình hình thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi lương và phụ cấp lương) để thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định, tình hình thực hiện Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với các nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam... kèm theo báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương.

8. Đối với kinh phí ủy quyền: Lập và

báo cáo quyết toán kinh phí ủy quyền thực hiện theo quy định tại điểm 9 Mục V Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Bộ Tài chính.

9. Báo cáo quyết toán chi từ nguồn vốn phát hành công trái giáo dục, nguồn trái phiếu Chính phủ và nguồn vốn đầu tư đặc biệt theo Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 25/3/2002, thực hiện như sau:

9.1. Chi kiên cố hóa trường, lớp học từ nguồn vốn công trái giáo dục được tổng hợp vào quyết toán ngân sách của đơn vị dự toán và ngân sách địa phương theo quy định;

9.2. Chi đầu tư các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi từ nguồn trái phiếu Chính phủ, chi đầu tư các công trình từ nguồn vốn đặc biệt theo Quyết định số 216/QĐ-TTg, các đơn vị dự toán ngân sách, Kho bạc nhà nước và cơ quan tài chính các cấp không tổng hợp chung vào quyết toán của đơn vị, của địa phương;

9.3. Các đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán ngân sách cấp I có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp, cơ quan tài chính cấp dưới có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cấp trên chi tiết số quyết toán chi kiên cố hóa trường, lớp học từ nguồn vốn công trái giáo dục, số quyết toán chi đầu

tư công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi từ nguồn trái phiếu Chính phủ, số quyết toán chi đầu tư từ nguồn đặc biệt theo Quyết định số 216/QĐ-TTg theo mục lục ngân sách nhà nước, gửi kèm theo báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2004; Bộ Tài chính tổng hợp vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm 2004 đến cơ quan tài chính cấp trên theo thời hạn quy định. Sau khi Hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2004, trong phạm vi 5 ngày, cơ quan tài chính có trách nhiệm gửi quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn đến cơ quan tài chính cấp trên để tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định. Trường hợp quyết toán được Hội đồng nhân dân phê chuẩn có thay đổi so với báo cáo quyết toán Ủy ban nhân dân đã gửi cơ quan tài chính cấp trên, còn phải gửi phần sửa đổi bổ sung.

11. Mẫu biểu báo cáo quyết toán năm 2004:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003, Thông tư số 10/2004/TT-BTC ngày 19/02/2004 của Bộ Tài chính, Quyết định số 130/2003/QĐ-BTC ngày 18/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hướng dẫn tại Thông tư này. Cụ thể gồm:

11.1. Các cơ quan hành chính, đơn vị

sự nghiệp lập, gửi báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 10/2004/TT-BTC ngày 19/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách và các biểu: Biểu số 12 Phụ lục số 8 đính kèm Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về báo cáo thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; Biểu số 02/ĐVDT đính kèm Thông tư này. Đơn vị dự toán ngân sách cấp I thuộc ngân sách trung ương (đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định riêng) gửi báo cáo quyết toán về Bộ Tài chính 02 bản kèm theo files dữ liệu điện tử (trong đó gửi về Vụ Ngân sách nhà nước 01 bản bằng văn bản và kèm theo files dữ liệu điện tử hoặc truyền thư điện tử theo địa chỉ email: tqtns@mof.gov.vn); đồng thời gửi Kiểm toán Nhà nước 01 bản báo cáo quyết toán (bằng văn bản).

11.2. Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập báo cáo thuyết minh quyết toán và báo cáo thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách địa phương năm 2004 trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh duyệt gửi về Bộ Tài chính, đồng gửi Kiểm toán Nhà nước theo đúng các mẫu biểu quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 (bao gồm: Biểu số 35, 39, 43, 45, 53, 54 tại Phụ lục số 6; Biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11/QT tại Phụ lục số 8), Biểu số 02/ĐVDT về thu, chi từ nguồn sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện theo Nghị định

số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ đính kèm Thông tư này; đồng thời gửi files dữ liệu điện tử về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) hoặc truyền thư điện tử theo địa chỉ email: tqtns@mof.gov.vn.

Đối với báo cáo kinh phí ngân sách trung ương ủy quyền, lập và gửi báo cáo theo quy định tại điểm 8 Mục II Thông tư này.

11.3. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm 2004 thực hiện theo quy định tại điểm 7.4.2 Mục V Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Quá thời hạn trên, các đơn vị dự toán ngân sách I và ngân sách cấp dưới trực thuộc không gửi báo cáo quyết toán năm đúng thời gian quy định, sẽ bị tạm đình chỉ cấp kinh phí ngân sách cho đến khi nhận được báo cáo quyết toán năm, trừ các khoản: lương, phụ cấp lương, trợ cấp, học bổng và một số khoản chi cấp thiết theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

11.4. Đồng thời với việc báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định tại Quyết định số 130/2003/QĐ-BTC ngày 18/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hướng dẫn tại Công văn số 3837/TC-ĐT ngày 19/4/2002 của Bộ Tài chính về quyết toán vốn xây dựng cơ bản hàng năm và các biểu báo cáo theo điểm 4.3, điểm 5 và điểm 6.2 Mục I Thông tư này, Kho bạc Nhà nước báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp tình hình sử dụng kinh phí và kết quả xử lý các loại số dư theo các biểu đính kèm Thông tư này như sau:

- Báo cáo sử dụng kinh phí ngân sách (Biểu số 01A/KB, 01B/KB);

- Báo cáo sử dụng vốn đầu tư được thông báo năm 2004 đối với các dự án, công trình được phép thực hiện và thanh toán kéo dài sang năm 2005 (Biểu số 02/KB).

- Báo cáo tổng hợp sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản được thông báo niên độ ngân sách 2004 (Biểu số 03/KB).

Thời hạn Kho bạc Nhà nước gửi các báo cáo trên trong phạm vi 20 ngày sau khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán theo từng cấp ngân sách. Riêng đối với báo cáo sử dụng kinh phí (Biểu số 01A/KB, 01B/KB), Kho bạc nhà nước gửi báo cáo số liệu đến hết ngày 31/12/2004 theo quy định tại điểm 5 Mục I Thông tư này, báo cáo số liệu đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách trong thời hạn 20 ngày sau khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán theo từng cấp ngân sách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và cấp dưới thực hiện công tác khóa sổ và lập, báo cáo quyết toán ngân sách năm 2004 theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phản ảnh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn cụ thể./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trần Văn Tá

BÁO CÁO SỬ DỤNG DỰ TOÁN..... NGÂN SÁCH CẤP..... ĐẾN.....

NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH 2004

Đơn vị: **Đồng**

Số thứ tự	Đơn vị dự toán cấp I	Mã số DVSDNS	Chương	Loại, khoản	Nhóm mục	Dự toán năm nay	Trong đó:		Dự toán đã sử dụng đến 31/12	Dự toán phục hồi	Dự toán còn lại tại thời điểm 31/12	Số tạm ứng chưa thanh toán tại thời điểm 31/12	Số thực chi đến 31/12	Tổng dự toán cả năm	Dự toán chuyển năm sau	Thực chi đến hết thời gian chỉnh lý	Tạm ứng phải thu hồi năm sau	Dự toán thực hủy bỏ		
							Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=7+15	18	19	20	21=17-16-18-19
TỔNG CỘNG																				

- Ghi chú:**
- KBNN tổng hợp báo cáo gửi cơ quan tài chính đồng cấp chi tiết theo đơn vị dự toán cấp I;
 - Báo cáo tại thời điểm sau khi kết thúc thời hạn rút dự toán: từ cột 1 đến cột 13;
 - Báo cáo tại thời điểm sau khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán: từ cột 1 đến cột 21;
 - Số liệu báo cáo gồm cả số liệu cấp theo hình thức rút dự toán và cấp bằng lệnh chi tiền.

Ngày..... tháng..... năm.....

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN

BÁO CÁO SỬ DỤNG KINH PHÍ ỦY QUYỀN..... NGÂN SÁCH CẤP..... ĐẾN.....

NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH 2004

Đơn vị: Đồng

Số thứ tự	Địa bàn	Loại, khoản	Nhóm mục	Tài chính đã cấp đến 31/12	Số sử dụng đến 31/12	Trong đó:		Số chưa sử dụng tại thời điểm 31/12	Số được cấp lại niên độ 2004	Cấp bổ sung trong thời gian chỉnh lý	Số được chuyển năm sau	Tổng số cấp cả năm	Thực chi đến hết thời gian chỉnh lý	Tạm ứng chuyển năm sau	Tạm ứng phải thu hồi	Số kinh phí ủy quyền thực hủy bỏ
						Số thực chi đến 31/12	Số tạm ứng chưa thanh toán tại thời điểm 31/12									
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=5-6	10	11	12	13=5+11	14	15	16	17=13-12-14-15
TỔNG CỘNG																

- Ghi chú: - Địa bàn: ghi theo nơi nhận ủy quyền (ví dụ đối với NSTW - là tỉnh, thành phố);
 - Báo cáo tại thời điểm sau khi kết thúc thời hạn rút dự toán: từ cột 1 đến cột 9;
 - Báo cáo tại thời điểm sau khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán: từ cột 1 đến cột 17.

Ngày..... tháng..... năm.....

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN

**BÁO CÁO TỔNG HỢP SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XDCB ĐƯỢC
THÔNG BÁO NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH 2004**

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Nguồn vốn và Tên cơ quan chủ quản	Số vốn đầu tư được thông báo niên độ 2004	Đã sử dụng trong niên độ 2004				Số hủy bỏ	Số được chuyển sang niên độ 2005	
			Tổng số	Số đã thanh toán		Số tạm ứng chưa thu hồi			
				Tổng số	Tr.đó: Vốn trong nước	Tổng số			Tr.đó: Vốn trong nước
A	B	1	2 = 3 + 5	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ								
I	VỐN ĐẦU TƯ XDCB TẬP TRUNG								
1	<i>Kinh phí cấp năm 2003 từ nguồn ứng trước dự toán năm 2004</i>								
	BỘ A (SỔ A, PHÒNG A)								
	BỘ B (SỔ B, PHÒNG B)								
	...								
2	<i>Kinh phí cấp trong niên độ 2004 từ nguồn dự toán năm 2004</i>								
	BỘ A (SỔ A, PHÒNG A)								
	BỘ B (SỔ B, PHÒNG B)								
	...								
II	VỐN XDCB CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU								
1	<i>Kinh phí cấp năm 2003 từ nguồn ứng trước dự toán năm 2004</i>								

Số thứ tự	Nguồn vốn và Tên cơ quan chủ quản	Số vốn đầu tư được thông báo niên độ 2004	Đã sử dụng trong niên độ 2004				Số hủy bỏ	Số được chuyển sang niên độ 2005	
			Tổng số	Số đã thanh toán		Số tạm ứng chưa thu hồi			
				Tổng số	Tr.đó: Vốn trong nước	Tổng số			Tr.đó: Vốn trong nước
A	B	1	2 = 3 + 5	3	4	5	6	7	8
	BỘ A (SỔ A, PHÒNG A)								
	BỘ B (SỔ B, PHÒNG B)								
	...								
2	Kinh phí cấp trong niên độ 2004 từ nguồn dự toán năm 2004								
	BỘ A (SỔ A, PHÒNG A)								
	BỘ B (SỔ B, PHÒNG B)								
	...								
III	VỐN ĐẦU TƯ XDCB KHÁC (Chi tiết từng nguồn vốn, từng đơn vị)								

Người lập biểu

Ngày..... tháng..... năm 2005

Giám đốc

Kho bạc nhà nước

ĐƠN VỊ

Biểu số: 02/ĐVDT

**QUYẾT TOÁN THU CHI SỰ NGHIỆP NIÊN ĐỘ 2004
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 10/2002/NĐ-CP**

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Đơn vị, ngành, lĩnh vực	Số thu sự nghiệp				Số chi từ thu sự nghiệp			
		Tổng số	Phí, lệ phí để lại đơn vị	Tài trợ	Sự nghiệp khác	Tổng số	Chi cải cách tiền lương	Chi tăng thu nhập	Chi còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số								

Kế toán trưởng

Ngày..... tháng..... năm 2005

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

- Biểu này dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị cấp trên (đơn vị tính là 1000 đồng);
- Đơn vị cấp trên tổng hợp báo cáo đơn vị cấp trên nữa hoặc cơ quan tài chính đồng cấp thì chi tiết từng đơn vị sử dụng ngân sách;
- Khi cơ quan tài chính cấp dưới tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cấp trên thì chi tiết theo ngành, lĩnh vực.